TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 98/2019/QĐST-HNGĐ	*Hải An, ngày 14 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 131/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Bùi Văn H; nơi cư trú: Số 6, lô 83, khu Đ2, phường CB, quận HA Hải Phòng;

Chị Vũ Thị TH; nơi cư trú: Số 6, lô 83, khu Đ2, phường CB, quận HA Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn H và chị Vũ Thị TH kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới vào năm 2007. Anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường CB, quận HA Hải Phòng vào ngày 30/5/2007. Theo anh H và chị TH xác nhận: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu sau đó thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống hôn chung từ suy nghĩ, hành động đến quan điểm sống khiến cả hai không

tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra va chạm. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài nhiều năm khiến cuộc sống hôn nhân của anh chị không có hạnh phúc. Mặc dù gia đình hai bên cũng như bản thân anh chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn, khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân được một thời gian, không còn quan tâm đến nhau về mọi mặt của đời sống. Nay anh H và chị TH đều nhận thấy không còn tình cảm, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân nên cả hai cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với thực trạng mâu thuẫn cũng như đời sống hôn nhân nên có căn cứ để chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh H và chị TH có 02 con chung Bùi Đình Tùng KH, sinh ngày 06/6/2008 và Bùi Đình KH N, sinh ngày 20/7/2010. Anh chị thống nhất thỏa thuận: Giao con chung Bùi Đình Tùng KH cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao con chung Bùi Đình KH N cho chị TH trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Xét thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh H và chị TH là tự nguyện, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh sinh hoạt và học tập hiện tại cũng như nguyện vọng của con chung nên có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H và chị TH thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh H và chị TH tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh H và chị TH tự nguyện chịu mỗi người 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành tại Trung tâm hòa giải – đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Hải An, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Anh Bùi Văn H và chị Vũ Thị TH cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao con chung Bùi Đình Tùng KH, sinh ngày 06/6/2008 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao con chung Bùi Đình KH N, sinh ngày 20/7/2010 cho chị TH trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Anh H và chị TH tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:

Anh H và chị TH tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh H và chị TH mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Anh H và chị TH đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An theo Biên lai thu số 0004993 và 0004994 ngày 06 tháng 5 năm 2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA Dân sự quận Hải An;
- UBND phường CB, quận HA HP;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Lương Thị Hải Hà